

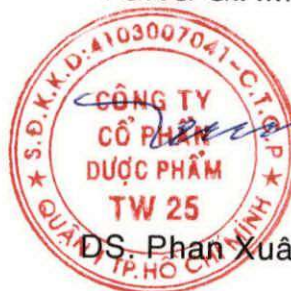
NHÃN CHAI

Số lô SX, ngày SX, HD được in phun trên nhãn chai

lit

THÀNH PHẦN: Pseudoephedrin HCl 60 mg Triprolidin HCl 2,5 mg Tá dược v.đ 1 viên	Chai 50 viên nén Uprifed Pseudoephedrin HCl 60mg, Triprolidin HCl 2,5mg Trị nghẹt mũi và sổ mũi	BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C. TIÊU CHUẨN: TCCS. ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.  8 934589 012210 SĐK : Số lô SX: Ngày SX: HD :
CHỈ ĐỊNH: UPRIFED làm giảm hữu hiệu các triệu chứng của rối loạn đường hô hấp trên như: sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, viêm mũi dị ứng, viêm mũi vền mạch, cảm lạnh thông thường. LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: - Uống lúc no để giảm kích ứng đường tiêu hóa. - Người lớn và trẻ em > 12 tuổi: 1 viên x 3 lần/ngày. CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.	 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25 Số: 4480 Nguyễn Tài Thành - Q.4 - TP.HCM - VN VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN ĐT: (84) 30414068 Fax: (84) 30413350	

Ngày 29 tháng 09 năm 2011
TỔNG GIÁM ĐỐC *hm*



DS. Phan Xuân Kính

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

UPRIFED

Viên nén

THÀNH PHẦN:

Pseudoephedrin HCl	60 mg
Triprolidin HCl	2,5 mg
Tá dược (Tinh bột ngô, Lactose, Magnesi stearat, PVP K30) v.đ	1 viên

CHỈ ĐỊNH:

UPRIFED làm giảm hữu hiệu các triệu chứng của rối loạn đường hô hấp trên như: sổ mũi, nghẹt mũi, hắt hơi, viêm mũi dị ứng, viêm mũi vận mạch, cảm lạnh thông thường.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

- Uống lúc no để giảm kích ứng đường tiêu hóa.
- Người lớn và trẻ em > 12 tuổi: 1 viên x 3 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Cơn hen cấp.
- Glôcôm góc đóng.
- Bệnh nhân cao huyết áp nặng hay có bệnh mạch vành trầm trọng; bệnh nhân đang điều trị bằng thuốc ức chế monoaminoxidase (IMAO) hoặc ngưng dùng thuốc chưa được hai tuần.
- Chống chỉ định cho trẻ em dưới 6 tuổi.

THẬN TRỌNG:

- Thuốc có thể gây buồn ngủ và làm ảnh hưởng đến xét nghiệm về thính giác. Bệnh nhân đang sử dụng thuốc không nên lái xe và vận hành máy móc khi chưa xác định rõ các đáp ứng của bản thân đối với thuốc.
- Thận trọng khi dùng thuốc cho bệnh nhân có tiền sử bệnh tim, đái tháo đường, cường giáp, tăng nhãn áp, phì đại tuyến tiền liệt và hẹp niệu đạo, suy gan, suy thận, động kinh, cao huyết áp, gây mê bằng thuốc gây mê halogen bay hơi.

THỜI KỲ MANG THAI:

Chưa có đủ tài liệu chứng minh về sự an toàn của thuốc trên phụ nữ mang thai. Do đó cần cân nhắc giữa lợi ích điều trị và nguy cơ có thể xảy ra cho thai nhi.

THỜI KỲ CHO CON BÚ:

- Triprolidin và Pseudoephedrin được bài tiết qua sữa mẹ. Không dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú. Nếu bắt buộc phải dùng thuốc thì phải ngưng cho con bú.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc có thể gây buồn ngủ vì vậy không sử dụng thuốc khi đang lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thường gặp: buồn ngủ, choáng váng, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.
- Ít gặp: nổi mẩn, nhịp tim nhanh, khô miệng - mũi - họng, táo bón, tiểu ít.
- Hiếm gặp: rối loạn thần kinh trung ương, ù tai, ảo giác. Giảm bạch cầu hạt, bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu, thiếu máu tan huyết, tụt huyết áp tư thế.

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- UPRIFED làm tăng tác dụng của các thuốc ức chế thần kinh trung ương như rượu, các barbiturat, thuốc ngủ, các opioid, thuốc an thần, ...
- Dùng UPRIFED đồng thời với các thuốc ức chế IMAO có thể làm tăng tác dụng kháng muscarin của Triprolidin và các thuốc kháng histamin khác. UPRIFED có tác dụng hiệp đồng với các thuốc kháng muscarin như atropin, thuốc chống trầm cảm ba vòng.
- Pseudoephedrin trong UPRIFED có thể làm đảo ngược một phần tác động của các thuốc can thiệp vào hoạt động giao cảm bao gồm bretylium, bethanidin, guanethidin, debrisoquin, methyldopa và các tác nhân ức chế α và β adrenergic.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- *Triệu chứng:* buồn ngủ, ngủ li bì, chóng mặt, khô miệng, mất điều hòa, giảm trương lực, kích thích, khó thở, co giật, mất ý thức, tim nhanh, sốt cao, buồn nôn và nôn.
- *Xử trí:* ngưng dùng thuốc, rửa dạ dày (nếu có thể gây nôn hay uống than hoạt). Điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

ĐƯỢC LỰC HỌC:

- Triprolidin, một dẫn chất của propylamin, là một thuốc kháng histamin thế hệ 1. Triprolidin ức chế tác dụng của histamin do ức chế thụ thể H_1 . Đồng thời gây buồn ngủ nhẹ và kháng muscarin.
- Pseudoephedrin có tác động giống giao cảm gián tiếp và trực tiếp, và là một chất làm giảm sung huyết hữu hiệu ở đường hô hấp trên nhờ tác dụng co mạch. Pseudoephedrin yếu hơn rất nhiều so với ephedrin về những tác dụng làm nhịp tim nhanh, tăng huyết áp tâm thu cũng như gây kích thích thần kinh trung ương.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Triprolidin được hấp thu ở ống tiêu hóa và chuyển hóa ở gan, thức ăn không ảnh hưởng đến sự hấp thu thuốc. Tác dụng xuất hiện 15 đến 60 phút sau khi uống và kéo dài từ 4 đến 6 giờ. 50% liều uống vào được carboxyl hoá và được đào thải theo nước tiểu. Thời gian bán thải của Triprolidin là 3 - 5 giờ hoặc hơn. Thuốc vào được sữa mẹ.
- Pseudoephedrin được hấp thu ở ống tiêu hóa, bài tiết chủ yếu dạng không thay đổi qua nước tiểu và một lượng nhỏ được chuyển hóa ở gan. Thời gian bán thải 5 - 8 giờ. Lượng nhỏ phân bố trong sữa mẹ.

TRÌNH BÀY : Chai 50 viên.

HẠN DÙNG : 24 tháng (kể từ ngày sản xuất).

BẢO QUẢN : Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN
VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN
ĐT: (08) 39414968 Fax: (08) 39415550

Ngày 29 tháng 09 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính